

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TU  
TỈNH LC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 10-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Quàng Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Khánh Ly

Bà Vàng Thị Duyên

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà:*** Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Hà Văn L;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/3/1982 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M 1, xã KA, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Hà Văn S, sinh năm 1953 (đã chết), mẹ đẻ: Lương Thị H, (đã chết, không xác định được năm sinh); Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1986 và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 40 phút ngày 20/6/2022, tạm giam từ ngày 26/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

**2. Họ và tên: Giàng A H;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1963 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản HÐ, xã KA, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A L, (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà: Sùng Thị D (không xác định được năm sinh, đã chết); Bị cáo có vợ là Sùng Thị S, sinh năm 1964 và có 08 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 20/5/2014, Giàng A H bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 31/8/2019, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 40 phút ngày 20/6/2022, tạm giam từ ngày 26/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nga – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LC. *(Vắng mặt có lý do chính đáng)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lò Thị T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Bản M 1, xã KA, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn L là người nghiện chất ma túy. Trưa ngày 20/6/2022, Hà Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 25T1-161.62 đi từ nhà ở bản M 1, xã KA đến nhà Giàng A H, trú tại bản HÐ, xã KA, huyện TU, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại nhà Giàng A H, Hà Văn L đã nhờ Giàng A H đi mua Heroine hộ mình và hứa sẽ trả công cho Lệnh bằng Heroine. Giàng A H đồng ý. Hà Văn L đưa cho Giàng A H số tiền 300.000 đồng (bao gồm 15 tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng). Giàng A H cầm tiền của Hà Văn L đưa và đi mua Heroine, còn Hà Văn L ngồi đợi tại nhà của Giàng A H.

Giàng A H khai nhận: Sau khi nhận tiền của Hà Văn L, Giàng A H đi đến nhà của Giàng Thị Sinh, sinh năm 1999, trú tại bản HÐ, xã KA, huyện TU, tỉnh LC mua của Giàng Thị Sinh 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, Giàng A H mang về nhà đưa cho Hà Văn L. Nhận gói Heroine từ Giàng A H, Hà Văn L đã cấu lấy một ít Heroine đưa cho Giàng A H để trả công.

Số Heroine còn lại Hà Văn L gói lại và cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Hồi 13 giờ 05 phút cùng ngày, khi Hà Văn L về đến bản HD, xã KA, huyện TU thì bị lực lượng Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine được gói bằng 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu hồng. Ngoài ra còn thu giữ của Hà Văn L 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Blade biển kiểm soát 25T1-161.62.

Đối với Giàng A H, sau khi được Hà Văn L trả công bằng Heroine, Giàng A H chia số Heroine đó thành 03 phần và dùng mảnh nilon màu xanh gói 02 phần thành 02 gói, còn 01 phần Giàng A H không gói rồi cho tất cả vào 01 lọ nhựa màu trắng cất giấu trong túi áo treo tại buồng ngủ của gia đình không cho ai biết mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Giàng A H, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của Giàng A H 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong đựng 02 gói Heroine được gói bằng các mảnh nilon màu xanh và 01 phần Heroine là toàn bộ số Heroine mà Giàng A H được Hà Văn L trả công đi mua Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng A H, Hà Văn L gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 86/KLGĐ ngày 20/6/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Hà Văn L có khối lượng: 0,24 gam. Số chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng A H có khối lượng: 0,14 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 587/GĐ-KTHS ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: *Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng A H gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.* Bản Kết luận giám định số 588/KL - KTHS ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: *Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Hà Văn L gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Hà Văn L 0,24 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,07 gam, còn lại 0,17 gam); 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Thu giữ của Giàng A H 0,14 gam Heroine (đã trích gửi giám định toàn bộ); 01 lọ nhựa màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Hà Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade biển kiểm soát 25T1-161.62. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình Hà Văn L, đăng ký

xe mô tô manh tên Lò Thị T, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản M 1, xã KA, huyện TU, tỉnh LC là vợ của Hà Văn L. Các vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 15/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Giàng A H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hà Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2022. Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2022. Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Hà Văn L. Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Giàng A H.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade, màu đen, biển kiểm soát 25T1-161.62 thu giữ của Hà Văn L là phương tiện phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt vì lý do khách quan và đã gửi trước bản bào chữa cho Tòa án, các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Tại bản bào chữa, người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và đề nghị miễn án phí

hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi của mình, đồng thời các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nguyên nhân, điều kiện phạm tội xuất phát từ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức án thấp nhất của khung hình phạt tương ứng với mỗi tội danh cho cả hai bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bị cáo mà người đại diện là chị Lò Thị T (vợ của bị cáo Hà Văn L) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade, màu đen, biển kiểm soát 25T1-161.62 là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng chị Lò Thị T không biết.

Kiểm sát viên tranh luận, không nhất trí với ý kiến của người bào chữa về xử lý vật chứng do chiếc xe mô tô là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Không nhất trí ý kiến của người bào chữa đề nghị cho các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt: Do các bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu; bị cáo Giàng A H có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hiện chưa được xóa án tích; Các bị cáo nhận thức rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án cao hơn mức thấp nhất của khung hình phạt mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Giàng A H, Hà Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên

tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người bào chữa. Tại phiên tòa, người bào chữa vắng mặt vì lý do khách quan và đã gửi trước bản bào chữa cho Tòa án, các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A H, Hà Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 20/6/2022, tại bản HĐ, xã KA, huyện TU, Hà Văn L đã nhờ Giàng A H đi mua Heroine hộ mình và hứa sẽ trả công cho Giàng A H bằng Heroine. Giàng A H đồng ý. Hà Văn L đưa cho Giàng A H số tiền 300.000 đồng (bao gồm 15 tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng). Giàng A H cầm tiền của Hà Văn L đưa rồi đi đến nhà của Giàng Thị Sinh, sinh năm 1999, trú tại bản HĐ, xã KA, huyện TU, tỉnh LC mua của Giàng Thị Sinh 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, Giàng A H mang về nhà đưa cho Hà Văn L. Nhận gói Heroine từ Giàng A H, Hà Văn L đã cấu lấy một ít Heroine đưa cho Giàng A H để trả công. Số Heroine còn lại Hà Văn L gói lại và cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Hồi 13 giờ 05 phút cùng ngày, khi Hà Văn L về đến bản HĐ, xã KA, huyện TU thì bị lực lượng Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine có khối lượng 0,24 gam. Khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Giàng A H, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của Giàng A H 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong đựng 02 gói Heroine và 01 phần Heroine là toàn bộ số Heroine mà Giàng A H được Hà Văn L trả công đi mua Heroine có tổng khối lượng 0,14 gam. Giàng A H phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với số Heroine mua hộ Hà Văn L và được Lương trả công tổng là 0,38 gam Heroine.

Các bị cáo Giàng A H, Hà Văn L là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Giàng A H đi mua Heroine (không xác định được người bán Heroine cho Giàng A H vì qua xác minh hiện tại Giàng Thị Sinh không có mặt tại nơi cư trú) đem về bán cho Hà Văn Lương để được trả công bằng Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đối với Hà Văn L, do nghiện chất ma túy, với mục đích mua chất

ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua trái phép 0,24 gam Heroine của bị cáo Giàng A H mục đích để sử dụng, khi bị cáo đang tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Hà Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**[3]** Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

**[4]** Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Giàng A H, Hà Văn L đều sinh sống tại huyện TU, tỉnh LC. Các bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo Hà Văn L chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Giàng A H có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện chưa được xóa án tích. Nhận thức rất rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo Giàng A H, Hà Văn L vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Giàng A H có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến có giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng A H phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định. Các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc tài bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Giàng A H và theo quy định khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn L.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 0,17 gam Heroine thu giữ của Hà Văn L là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Hà Văn L và 01 lọ nhựa màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Giàng A H là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 25T1-161.62, quá trình điều tra xác định là sở hữu chung hợp pháp của vợ chồng Hà Văn L, Lò Thị T, mục đích sử dụng làm phương tiện sinh hoạt trong gia đình. Hà Văn L đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, chiếc xe mô tô được xác định là phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Chị Lò Thị T có quyền khởi kiện vụ án dân sự chia tài sản chung của vợ chồng để chia giá trị chiếc xe mô tô trên theo quy định của pháp luật dân sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Giàng A H, Hà Văn L là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc; Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho các bị cáo Giàng A H, Hà Văn L mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.



Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về xử lý vật chứng. Do Hà Văn L đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng nên chiếc xe mô tô được xác định là phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng quyền lợi của chị Lò Thị T sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khi chị Lò Thị T có yêu cầu.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa đề nghị mức án thấp nhất của khung hình phạt cho cả hai bị cáo. Do các bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm, có nhân thân xấu. Riêng bị cáo Giàng A H bị Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC kết án về tội phạm ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án cao hơn mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khung đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo Hà Văn L, Giàng A H để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Giàng A H khai mua của Giàng Thị Sinh, sinh năm 1999, trú tại bản HĐ, xã KA, huyện TU, tỉnh LC. Quá trình điều tra, xác minh hiện tại Giàng Thị Sinh không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để điều tra, kết luận trong vụ án này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A H;
- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn L;
- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Giàng A H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Giàng A H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A H.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn L 01(Một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn L.

**3. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,17 gam Heroine; 01 phong bì công văn của Công an huyện TU bên trong đựng 03 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu trắng và 02 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Blade, màu đen, biển kiểm soát 25T1-161.62, số khung: RLHJA3638LY011645, số máy: JA36E0909101.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Miễn cho các bị cáo Giàng A H, Hà Văn L mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU
- Chi cục THADS TU;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã KA, huyện TU;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**ĐÃ KÝ**

**Quàng Thị Phương**